TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2023
"V/v: Kiện ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Xuân Cường

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Ksơr Af Lai và ông Trần Hữu Linh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện E.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện E, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐST–HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Minh Q, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Chị Từ Thị Ngọc Th, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Huỳnh Minh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2019, trên cơ sở tự nguyện. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q và chị Th bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Mâu thuẫn giữa anh Q và chị Th không hàn gắn được, anh Q không còn tình cảm với chị Th, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh Q và chị Th chưa có con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị Th đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị Th vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của chị Th về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, chị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Anh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Th có địa chỉ tại tổ dân phố 14, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đăk Lăk, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Th đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến để tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng chị Th vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn anh Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vây, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị Th có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ đối với anh Q và chị Th theo luật Hôn nhân và gia đình.

Qua lời trình bày của anh Q, cũng như làm việc với người thân của chị Th tại địa phương, đã có căn cứ xác định anh Q và chị Th có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn thì chung sống được một thời gian thì có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho tới nay. Hiện chị Th đang đi làm xa, lâu lâu mới về nhà và không còn liên lạc với anh Q. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa anh Q và chị Th đã kéo dài, trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, quý trọng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh Q yêu cầu ly hôn với chị Th là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Q và chị Th không có con chung nên không đề cập, xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập, xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Minh Q. Anh Huỳnh Minh Q được ly hôn với chị Từ Thị Ngọc Th.

1. Về con chung: Anh Q và chị Th không có con chung nên không đề cập, xem xét.

2. Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập, xem xét.

3. Về án phí: Anh Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện E theo Biên lai số AA/2021/0011051 ngày 09/9/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án huyện E;
- Toà án nhân dân tỉnh ĐăkLăk;
- UBND xã T, huyện C,
tỉnh Trà Vinh (Số 92/2018)
- Lưu hồ sơ, VT.

Đỗ Xuân Cường